

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí;

2. Ông Lê Đức Thụy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Cẩm T, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Lê Phước H, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Mai Thị Cẩm T trình bày: Bà và ông Lê Phước H tự nguyện chung sống với nhau năm 2004, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, bà và ông H sống hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói

chung. Bà và ông H ly thân từ tháng 11/2020 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà Mai Thị Cẩm T xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Phước H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 (hai) con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày 27/01/2005; Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 08/5/2014; hiện cháu T1, cháu N do bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, cháu N, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Phước H trình bày: Ông và bà T sống chung với nhau năm 2004, hôn nhân do mai mối, vợ chồng sống hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Ông và bà T ly thân từ tháng 11/2020 đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý. Do bận công việc ông xin được vắng tại phiên tòa xét xử của Tòa án.

Về con chung: Ông và bà T có 02 (hai) con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày 27/01/2005; Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 08/5/2014; hiện cháu T1, cháu N do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, cháu N, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Bị đơn, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Cẩm T với ông Lê Phước H.

Bà Mai Thị Cẩm T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng tên 02 (hai) con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày 27/01/2005; Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 08/5/2014; ông Lê Phước H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Lê Phước H đang cư trú tại x K, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Mai Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Phước H, yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn bà Mai Thị Cẩm T, bị đơn ông Lê Phước H.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Phước H có ý kiến xin được vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt công H.

** Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện sống chung với nhau năm 2004, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 08/8/2011 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà T, ông H. Vì vậy, hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa bà T, ông H không còn tình cảm, ông, bà đã ly thân trong thời gian dài và không có mong muốn hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà T yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý ly hôn, nhưng ông H không đến Tòa án để tham gia hòa giải nên không lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Cẩm T.

[5]. Về quan hệ con chung: Bà T, ông H có 02 (hai) con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày 27/01/2005; Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 08/5/2014. Hiện cháu T1, cháu N do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu T1, cháu N đã sống ổn định với bà T; ông H đồng ý để bà T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu T1, cháu N; cháu T1, cháu N cũng có nguyện vọng sống với bà T. Do đó, Hội đồng

xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị Cẩm T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, cháu N.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8]. Về nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[10]. Về án phí: Bà Mai Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Mai Thị Cẩm T.

Giấy chứng nhận kết hôn số hôn số 138, quyền số 01 ngày 08/8/2011 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp bà T, ông H không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Mai Thị Cẩm T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày 27/01/2005; Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 08/5/2014.

Ông Lê Phước H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Mai Thị Cẩm T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Phước H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Mai Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006121 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà T đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi